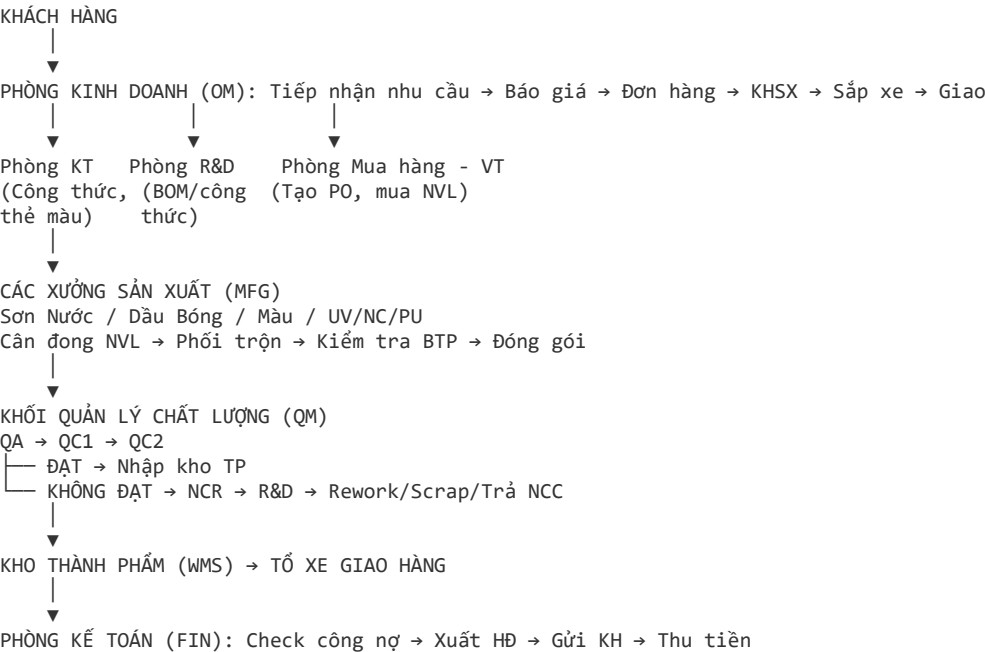


SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG VIỆC CÁC PHÒNG BAN — BTCHEM

Nguồn: Trả lời khảo sát ERP (Tháng 7/2026) — Ban Chuyển đổi số

1. SƠ ĐỒ TỔNG QUAN END-TO-END

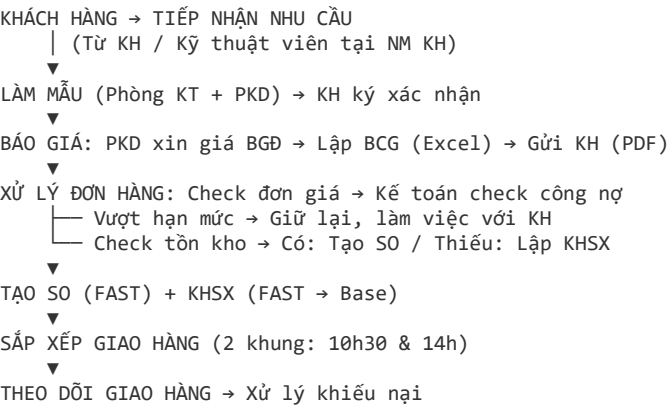


2. PHÒNG KINH DOANH (OM)

Mã ERP: OM (Order Management — Bán hàng)

Vai trò: Chủ trì toàn bộ quy trình từ tiếp nhận nhu cầu → giao hàng → thu tiền

2.1 Quy trình Báo giá → Đơn hàng → Giao hàng



Pain points chính:

- KH dùng tên SP khác BTChem → phải xác định lại
- Chưa có bảng giá tự động theo KH
- Không biết tồn kho thực tế → phải gọi KTP

- Không biết công nợ KH → phải gửi Base chờ
- KH gửi đơn theo mẫu riêng → khó nhập liệu
- Lịch sắp xe làm tay trên FAST

2.2 Quy trình Hàng bán trả lại / Khiếu nại

KH báo khiếu nại → PKD + Phòng KT tiếp nhận
 → Báo KT nhà máy kiểm tra
 → Làm phiếu đề nghị → BGĐ ký
 → PKD sắp xe lấy hàng về
 → QC kiểm tra chất lượng hàng trả về
 → Đổi hàng mới / Hoàn tiền / Giảm giá / Nhập kho trả

3. PHÒNG MUA HÀNG - VẬT TƯ (PO)

Mã ERP: PO (Purchasing / Procure to Pay)

Vai trò: Đơn vị duy nhất tạo PO — chủ trì toàn bộ quy trình mua hàng

3.1 Sơ đồ tổng thể

NHU CẦU MUA (MRP / Min-Max / Thủ công)
 → ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG (file Word)
 → GỬI RFQ → NHẬN BÁO GIÁ → THƯỞNG LƯỢNG → CHỌN NCC
 → TẠO PO (chỉ PVT)
 → Trưởng PVT duyệt → PGĐ/GĐ duyệt (nếu > hạn mức)
 → GỬI PO CHO NCC (Email / Zalo)
 → NCC GIAO HÀNG
 → THỦ KHO NHẬN HÀNG (Kiểm tra SL, quy cách, lot, COA)
 └ ĐẠT → Nhập kho → QC kiểm tra → ĐẠT: Sẵn sàng SX / KD: cách ly, trả NCC
 └ KHÔNG ĐẠT → Báo PVT xử lý
 → HÓA ĐƠN → 3-WAY MATCHING → THANH TOÁN

3.2 Bối luồng PO theo loại hàng

Luồng	Loại hàng	Quy trình duyệt
A - Hóa chất / NVL SX	Nguyên liệu sản xuất	ĐN mua → RD duyệt → PGĐ duyệt giá (vòng lặp) → PVT tạo PO → Trưởng PVT → PGĐ
B - Hóa chất phi SX	Chất thải, xăng dầu...	ĐN nhập → Trưởng PVT → PGĐ duyệt (vòng lặp giá) → PO giấy → Trưởng PVT → PGĐ
C - VPP/Decal	Văn phòng phẩm	PVT tạo PO → Trưởng PVT → PGĐ
D - Thiết bị máy móc	Máy móc, dụng cụ SX	Người đề nghị → Trưởng BP → GĐ/PGĐ → Báo giá → GĐ/PGĐ duyệt NCC

4. CÁC XƯỞNG SẢN XUẤT (MFG)

Mã ERP: MFG (Manufacturing) — 4 xưởng chính: Sơn Nước, Dầu Bóng/Dung Môi, Màu, UV/NC/PU

4.1 Quy trình Sản xuất chung

KHSX từ PKD → NHẬN LỆNH SX (Excel/FAST)
 → CẤP PHÁT NVL (Manual issue + Backflush)
 → PHỐI TRỘN / KHUẤY TRỘN
 → NGHIỀN / PHÂN TÁN (tùy loại sơn)
 → KIỂM TRA BTP TRONG SX (Xưởng + QC)
 → PHA MÀU (nếu có) — Xưởng Màu: kiểm tra nhỏ trước → lớn sau
 → GIA CÔNG (nếu cần)
 → KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI (QC quyết định)
 └ ĐẠT → Đóng gói → Dán nhãn → Nhập kho TP

— KHÔNG ĐẠT → NCR → R&D → Rework / Giảm cấp / Scrap

4.2 Đặc thù từng xưởng

Xưởng	Đặc thù	Nút thắt	TG mẽ
Sơn Nước	KPH trên Base, nhiều công đoạn nghiền	Công đoạn nghiền	~1-2 ngày
Dầu Bóng/DM	Quy trình đơn giản, hao hụt thấp 0.4-0.8%	Không có	~4-8h
Màu	SX theo đơn hàng, kiểm tra nhỏ→lớn, thu hồi DM dơ	Kiểm tra màu	72h/mẻ
UV/NC/PU	SX riêng, QC1 kiểm soát công thức	Tùy loại	~1-3 ngày

5. KHỐI QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG (QM)

Mã ERP: QM (Quality Management) — QA, QC1, QC2, R&D, Phòng Kỹ thuật

5.1 Sáu điểm kiểm tra chất lượng

- NVL đầu vào — QA / R&D
- Trong SX (BTP) — Xưởng SX, QC1, QC2
- Cuối SX (TP) — QC1, QC2
- Trước xuất bán — QC1, QC2
- Định kỳ trong kho — QC1, QC2
- Tại khách hàng — Phòng Kỹ thuật

5.2 Quy trình xử lý KPH (NCR)

QC PHÁT HIỆN KHÔNG ĐẠT → GHI NCR (Base)
→ CÁCH LY HÀNG (Quarantine)
→ R&D ĐÁNH GIÁ
— Tái kiểm
— REWORK → Tạo lệnh rework → QC kiểm tra lại
— GIẢM CẤP (hạ cấp SP)
— SCRAP / THANH LÝ
— TRẢ NCC (nếu NVL đầu vào)
→ CAPA (Root cause → Corrective → Preventive)

5.3 Phân công QC chi tiết

Bộ phận	NVL Đầu vào	BTP trong SX	TP cuối SX	Hàng lưu kho	Tại KH
QA	☒	—	—	—	—
QC1	Màu: ☒	☒ Pha Màu	☒	☒	—
QC2	—	☒	☒	☒	—
R&D	☒ (trừ màu)	—	—	—	—
P.Kỹ Thuật	—	—	—	—	☒

6. PHÒNG R&D

Vai trò: Định nghĩa sản phẩm + chất lượng

6.1 Quy trình

YÊU CẦU SP MỚI (từ PKD/KH)

- NGHIÊN CỨU CÔNG THỨC
- SX THỬ NGHIỆM (lab)
- KIỂM TRA CHỈ TIÊU
- CẤP BOM/CÔNG THỨC (giấy → xưởng)
- THEO DÕI SX THỬ (phối hợp xưởng + QC)
- PHÊ DUYỆT CHÍNH THỨC (Trưởng RD/GĐ → BGĐ nếu thay đổi lớn)
- CẬP NHẬT BOM → ĐỊNH NGHĨA CHỈ TIÊU QC

6.2 Các đầu mục công việc

Công việc	Mô tả
Nghiên cứu công thức mới	Phát triển SP mới, cải tiến SP hiện tại
Cấp BOM/công thức	Gửi công thức giấy cho xưởng SX, cập nhật version
Kiểm tra NVL đầu vào	Trừ nguyên liệu màu (QC1 phụ trách)
Xây dựng chỉ tiêu QC	Cùng QC định nghĩa tiêu chuẩn kiểm tra
Đánh giá NCR	Quyết định: rework / scrap / giảm cấp
Phê duyệt thay đổi BOM	Thay NCC, điều chỉnh chi phí, cải tiến

7. VP KỸ THUẬT (CSKH)

Vai trò: Cầu nối kỹ thuật giữa BTChem và khách hàng

PKD chuyển yêu cầu KH

- Làm mẫu (phối hợp R&D + xưởng)
- Góp ý ứng dụng thực tế (dựa trên điều kiện nhà máy KH)
- Yêu cầu thẻ màu KH ký
- Kiểm tra thực tế tại KH khi giao hàng
- BÁO CÁO KẾT QUẢ → PKD + R&D

8. KHO THÀNH PHẨM (WMS)

Vai trò: Quản lý tồn kho TP, xuất/nhập kho

SX HOÀN THÀNH → QC ĐẠT

- NHẬP KHO TP (theo lot: lot SX, số lượng, vị trí)
- LƯU TRỮ (theo dõi hạn SD, kiểm tra định kỳ)
- NHẬN LỆNH XUẤT (từ PKD)
- XUẤT KHO (theo FIFO/quản lý lot)
- Làm phiếu xuất bán (FAST) → Giao cho Tổ xe

9. PHÒNG KẾ TOÁN (FIN)

Vai trò: Tài chính — kế toán — thuế

Kế toán Bán hàng:

Kiểm tra hạn mức tín dụng KH (Base)

- Xuất hóa đơn từ biên nhận giao hàng
- Ký điện tử → Gửi email KH
- Ghi nhận công nợ → Theo dõi thu tiền

Kế toán Mua hàng:

Nhập hóa đơn NCC (FAST)

- 3-way matching: PO ↔ Receipt ↔ Invoice
- Lập đề nghị thanh toán → Duyệt → CK/Tiền mặt

Cuối tháng: Tính giá thành (Standard + Actual), tổng hợp BCTC, đối chiếu công nợ, báo cáo thuế

10. MA TRẬN PHỐI HỢP GIỮA CÁC PHÒNG BAN

Công việc	PKD	PVT	X.SX	QC1	QC2	R&D	P.KT	KTP	KT	BGD
Báo giá	C	—	—	—	—	T	P	—	—	D
Đơn hàng	C	—	—	—	—	—	—	P	P	D
KHSX	C	—	P	—	—	—	—	—	—	—
Mua NVL	—	C	P	—	—	T	—	—	—	D
Sản xuất	—	—	C	P	P	T	—	—	—	—
QC đầu vào	—	—	—	T	—	P	—	—	—	—
QC trong SX	—	—	P	C	C	—	—	—	—	—
QC cuối SX	—	—	—	C	C	—	—	—	—	—
Xử lý KPH	—	—	P	P	P	C	—	—	—	D
Nhập kho TP	—	—	P	—	—	—	—	C	—	—
Xuất/Giao	C	—	—	—	—	—	—	P	—	—
Hóa đơn/TT	P	—	—	—	—	—	—	—	C	—
Khiếu nại	C	—	—	P	P	—	P	P	P	D
Báo cáo/KPI	P	P	P	P	P	P	P	P	C	D

Chú thích: C = Chủ trì | P = Phối hợp | T = Tư vấn | D = Phê duyệt

PHỤ LỤC: Hệ thống hiện tại đang dùng

Hệ thống	Module sử dụng	Mục đích
FAST	Kế toán, Bán hàng, Kho, Phiếu báo kiểm	Kế toán, quản lý đơn hàng, tồn kho, phiếu SX
Base	Phê duyệt, KPH/CAPA	Duyệt báo giá/đơn hàng; quản lý KPH
Excel + Giấy	BOM, KHSX, MRP, Báo giá, Sắp xe	Quy trình thủ công (chưa có hệ thống)
HD Điện tử Fast	Hóa đơn	Xuất HD, ký sổ, gửi email KH

 Tạo ngày: 06/07/2026

 Nguồn: Trả lời khảo sát ERP của các phòng ban (T7/2026)